

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA QUẢN LÝ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

TÊN ĐỀ TÀI:

**THÁP BÌNH SƠN VỚI TIỀM NĂNG
PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN SÔNG LÔ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Lương Đức Thắng

Sinh viên : Bùi Thị Lan

Lớp : QLVH 8C

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	5
1.1 Vai trò của di sản văn hóa đối với sự phát triển của đất nước.....	5
1.2 Tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa Tháp Bình Sơn.....	8
2. Đối tượng nghiên cứu.....	11
3. Phạm vi nghiên cứu.....	11
4. Mục đích nghiên cứu.....	12
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	12
6. Phương pháp điều tra.....	12
7. Cấu trúc của bài khóa luận.....	12
CHƯƠNG 1.....	14
KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN SÔNG LÔ.....	14
1.1. Lịch sử hình thành và điều kiện tự nhiên.....	14
1.2 Điều kiện kinh tế, xã hội.....	15
1.3 Văn hóa.....	16
CHƯƠNG 2. THÁP BÌNH SƠN VỚI TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN SÔNG LÔ.....	21
2.1 Khái quát về tháp bình sơn.....	21
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển tháp Bình Sơn.....	21
2.1.2 Một số truyền thuyết về tháp Bình Sơn.....	24
2.1.3 Kiến trúc tháp Bình Sơn.....	26
2.1.4 Mĩ thuật tháp Bình Sơn.....	28
2.2 Ý nghĩa của tháp Bình Sơn.....	31
2.2.1 Ý nghĩa lịch sử - văn hóa.....	34
2.2.2 Ý nghĩa khoa học.....	35
2.2.3 Ý nghĩa giáo dục.....	37
2.2.4 Ý nghĩa về kinh tế.....	40

2.3 Thực trạng hoạt động du lịch của huyện Sông Lô và tháp Bình Sơn....	41
2.3.1 Thực trạng ngành du lịch của huyện Sông Lô.	41
2.3.2 Thực trạng hoạt động du lịch của tháp Bình Sơn.....	44
CHƯƠNG III. MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ	
HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA THÁP BÌNH SƠN NÓI RIÊNG VÀ CỦA	
HUYỆN SÔNG LÔ NÓI CHUNG.....	54
3.1 Nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn Tháp Bình Sơn.....	54
3.2 Hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất của tháp Bình Sơn - chùa	
Vĩnh Khánh.....	57
3.3 Nên quy hoạch các điểm di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn	
huyện Sông Lô thành một tour du lịch.	60
3.4 Mở rộng và nâng cấp hệ thống giao thông trong toàn huyện, với các	
huyện và tỉnh khác.	67
3.5 Phát triển sản phẩm du lịch huyện Sông Lô.	69
3.6 UBND huyện Sông Lô nên có những chính sách, tạo cơ chế để đào tạo,	
thu hút nguồn nhân lực và nhà đầu tư.....	71
3.7 Nâng cao công tác tuyên truyền và thực hiện hiệu quả vệ sinh môi	
trường.....	75
KẾT LUẬN.....	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

1.1 Vai trò của di sản văn hóa đối với sự phát triển của đất nước.

Cùng với những bước thăng trầm của lịch sử, nhân dân ta đã sáng tạo nên một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Trải qua quá trình dựng nước và giữ nước, có những lúc đất nước bị đô hộ, kẻ thù đã dùng chính sách đồng hóa văn hóa, nhồi nhét văn hóa của chúng vào văn hóa của ta. Nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã biết cách gìn giữ những tinh hoa văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu cho văn hóa quê hương. Vì vậy, cho đến ngày nay chúng ta được thừa hưởng một nền văn hóa vô cùng rực rỡ mà ông cha để lại. Đó là hệ thống các giá trị của nếp sống, phong cách sống, đạo đức và di sản văn hóa... Đất nước Việt Nam đẹp với hoa thơm bốn mùa, cây cỏ xanh tốt lại cộng thêm cái mặn mà của những nét đẹp truyền thống văn hóa khiến cho mỗi người dân đất Việt sao mà tự hào, sao mà yêu quê hương đến thế. Dù ai đi đâu, về đâu cũng không thể nào quên tổ quốc của mình. Không chỉ có vậy, mỗi du khách khi đến với Việt Nam, được thưởng thức cái vị đậm đà ấy sẽ cảm thấy thêm yêu đất và người nơi đây. Mỗi quốc gia, dân tộc đều có những nét văn hóa riêng để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, quốc gia này với quốc gia khác. Điều này cũng đã được tác gia Nguyễn Trãi khẳng định trong tác phẩm “Bình Ngô đại cáo”:

Như nước Đại Việt ta từ trước,
 Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
 Núi sông bờ cõi đã chia,
 Phong tục Bắc Nam cũng khác.

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập,
 Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương.
 Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau
 Song hào kiệt đời nào cũng có.”

(10, tr.17)

Nguyễn Trãi là người đầu tiên sử dụng cụm từ “ văn hiến”. Người đã chỉ ra rằng văn hóa là một yếu tố quan trọng để phân biệt vùng quốc gia lãnh thổ. Nó như một lời tuyên bố chủ quyền của dân tộc ta với toàn thể nhân loại. Như vậy ngay từ những ngày đó nhân dân Việt Nam đã hiểu được tầm quan trọng của văn hóa với sự tồn tại của đất nước, là động lực cho sự phát triển của xã hội. Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước, Hội nghị đã coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; và đã chủ động xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Trên cơ sở những định hướng, chủ trương đó, Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều những chính sách, ban hành những văn bản cụ thể cho từng lĩnh vực, từng ban ngành và từng vùng. Nhờ sự quan tâm đó nên những năm gần đây nền văn hóa của chúng ta có những bước phát triển mới, các giá trị của văn hóa dân tộc được nhìn nhận, đánh giá một cách đúng mức hơn, những chuẩn mực đạo đức cũng có những điều chỉnh cho phù hợp, hàng loạt các lễ hội cổ truyền được khôi phục, hàng loạt các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cũng được bảo tồn và phát huy. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay khi những mối đe dọa ngoài biên cương đang tiềm ẩn, khi sự giao thoa văn hóa ngày càng rộng và sâu thì việc bảo vệ và phát huy nền văn hóa lại càng trở nên có ý nghĩa.

Trong chiều dày, bề rộng và chiều sâu của văn hóa thì hệ thống các di sản văn hóa, cụ thể là các di tích lịch sử mà ông cha ta đã để lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó là những “nhân chứng sống” chứng minh cho những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Nhìn vào nó, tìm hiểu về nó chúng ta có thể biết được lối kiến trúc, văn hóa, sinh hoạt, lịch sử và nhiều giá trị khác của các thế hệ ông cha ở hàng trăm, hàng nghìn năm trước. Nếu như những nét văn hóa khác như: lối sống, phong cách sống, sinh hoạt hay những giá trị văn hóa phi vật thể có thể bị mai một, biến tướng, pha tạp hay mất đi thì những di tích lịch sử có thể trường tồn trong một khoảng thời gian khá dài mà những dấu ấn của nó khó có thể lẫn được. Đó là hệ thống đình, chùa, miếu mạo, am, hang động, tháp, lăng... Nó là nơi diễn ra những sinh hoạt văn hóa của nhân dân ta từ trước tới nay. Tuy nhiên một thực tế đặt ra trong những năm gần đây đó là việc xuống cấp của một số di tích lịch sử văn hóa. Đảng, Nhà nước và các cơ quan quản lý cũng đã có những biện pháp can thiệp và cũng đã có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt là Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ để tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc nói chung và bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa nói riêng. Việc Quốc hội khóa X (kỳ họp thứ 9, năm 2001) đã thông qua Luật Di sản văn hóa và sau đó Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2002/NĐ - CP (ngày 11 - 11 - 2002) hướng dẫn chi tiết việc triển khai thực hiện Luật là một kết quả quan trọng giúp cho công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, trong đó có di tích lịch sử được tiến hành thuận lợi hơn. Trong những năm qua, kể từ khi Luật Di sản văn hóa ra đời, được sự quan tâm sâu sắc của nhân dân, công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa đã có những bước phát triển tích cực. Rất nhiều di sản văn hóa đã và đang được bảo vệ, phát huy tốt, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường giao lưu văn hóa, chủ động, tự tin hội nhập quốc tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội,

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hướng tới mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Bên cạnh những thành quả đạt được đó thì công tác bảo tồn và phát huy di tích lịch sử còn gặp phải một số vấn đề. Đó là việc không ít những di tích chưa được giữ gìn và phát huy một cách đúng mức. Nhiều di tích xuống cấp nghiêm trọng, thậm chí có nguy cơ không cứu vãn nổi sự tồn tại của nó bởi thiếu kinh phí tôn tạo, bởi bị xâm hại hay rơi vào quên lãng. Ngoài ra việc triển khai Luật Di sản văn hóa đến người dân còn gặp nhiều khó khăn. Làm thế nào để Luật đến với người dân một cách nhanh nhất, dễ dàng nhất và làm thế nào để dân nhớ và làm theo. Hơn nữa hiện trạng sử dụng các di tích đó, đặc biệt tại các chùa chiền, hang động, tháp để hoạt động thương mại một cách quá mức đang có nguy cơ xâm hại tới hệ thống di sản. Vậy vấn đề đặt ra ở đây là trùng tu, tôn tạo, phục dựng, sử dụng, bảo tồn và phát huy như thế nào cho đúng với ý nghĩa, giá trị thực của nó là một việc làm hết sức cần thiết.

1.2 Tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa Tháp Bình Sơn

Tháp Bình Sơn hay còn gọi là tháp Then - chùa Then thuộc địa phận thôn Bình Sơn - thị trấn Tam Sơn - huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc. Tháp là một công trình kiến trúc bằng đất nung xưa nhất hiện còn lại ở miền Bắc nước ta, đồng thời là một tác phẩm nghệ thuật tạo hình quý giá

Tháp được xây dựng vào đầu đời Trần nên kĩ thuật nung gạch, xây, lối kiến trúc, hoa văn và đặc biệt là nó phản ánh lối sống, sinh hoạt của văn hóa triều Trần và những dấu ấn còn sót lại của văn hóa thời Lý. Đó là những vật chứng cụ thể để chúng ta có thể nhìn nhận đánh giá một nền văn hóa trong một giai đoạn cụ thể trong tiến trình lịch sử của nước ta. Do những trận lụt liên miên vào những năm thập niên 1960 tháp đã bị sứt lở nên hiện nay chỉ còn 11 tầng tháp, chân tháp cũng đã được xây lại, các viên gạch khi xây lại

tháp cũng đã bị đảo lộn vị trí, kĩ thuật gắn kết các viên gạch dùng xi măng chứ không còn kĩ thuật ghép các viên gạch như trước kia. Tuy được phụng dưỡng và xây lại nhưng về cơ bản tháp Bình Sơn vẫn giữ được lối kiến trúc, hình dáng như ban đầu. Khi nhắc tới Sông Lô người ta không thể không nhắc tới tháp Bình Sơn. Người Sông Lô có câu: “Hỡi ai qua bến đò Then - Dừng chân mà ngắm tháp tiên bên đường”. Từ thực trạng và ý nghĩa của tháp như đã phân tích ở trên nên tháp Bình Sơn cần được bảo tồn và phát huy một cách đúng mức. UBND tỉnh Vĩnh Phúc và UBND huyện Sông Lô cũng đã có những chính sách ban hành nhằm bảo tồn và phát huy di tích này. Cho đến nay công tác ấy đã hoàn thành được những vấn đề cơ bản: phục dựng và xây lại, việc tháp Bình Sơn được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đã nâng giá trị của tháp lên một tầm cao mới, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền với các di sản văn hóa. Cùng với quá trình đó là việc quy hoạch tháp với chùa Vĩnh Khánh Tự trong một khối thống nhất. Tuy nhiên, cũng như nhiều các di sản khác sau khi được phục dựng, trùng tu, tôn tạo; đó là vấn đề quy hoạch, quản lý và làm thế nào để phát triển.

Để phát triển, quảng bá những giá trị, hình ảnh của tháp và để đáp ứng được nhu cầu của người trong toàn tỉnh, của các khách tham quan, khách du lịch trên cả nước và với bạn bè năm châu trên thế giới, UBND huyện Sông Lô đã và đang có những chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch tháp Bình Sơn nằm trong tuyến du lịch núi Sáng - chùa Kim Tôn - tháp Bình Sơn - vườn cò Hải Lựu. Tháp Bình Sơn là ngôi tháp cổ chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, giáo dục và kinh tế thu hút sự quan tâm của không chỉ các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, mà còn của các học sinh, sinh viên, người dân, các khách thập phương về lễ chùa Phật, các du khách trong và ngoài nước. Do đó, có thể khẳng định rằng, tháp Bình Sơn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển của huyện Sông Lô.

Hiện nay, coi du lịch là một ngành để phát triển nền kinh tế của một vùng, một địa phương, một quốc gia là xu hướng của nhiều nước trên thế giới. Chẳng hạn như ở Thái Lan, ở Pháp, Mỹ, Đức... Ở Thái Lan du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn, thu lợi nhuận và tạo việc làm cho nhiều người dân. Du lịch Thái Lan đang có sức thu hút lớn đối với du khách trên thế giới. Huyện Sông Lô tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều điều kiện để phát triển du lịch. Với sự ưu ái của thiên nhiên huyện có rất nhiều các danh lam thắng cảnh đẹp như đã nêu ở trên, có nhiều di tích lịch sử văn hóa có ý nghĩa và giá trị, có các lễ hội, phong tục mang đậm đà bản sắc dân tộc, được sự quan tâm của các cấp Ủy Đảng, các cấp chính quyền và toàn thể nhân dân. Là huyện mới được thành lập cho nên phát triển du lịch sẽ tạo nhiều thời cơ và thách thức về tất cả các vấn đề, các mặt của huyện. Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, khi du lịch phát triển sẽ góp phần quảng bá hình ảnh của một huyện Sông Lô mới, góp phần phát triển kinh tế, tạo thu nhập và việc làm cho các hộ dân nơi đây, và thông qua các hoạt động du lịch này có thể thu hút các nhà tài trợ, các nhà đầu tư lớn không chỉ trong ngành du lịch mà còn đối với các ngành khác. Bên cạnh đó, việc phát triển du lịch cũng kéo theo hàng loạt những vấn đề như môi trường, an ninh trật tự, giao thông, nơi ở, y tế, giáo dục, đời sống của nhân dân, các tệ nạn xã hội hay cơ cấu ngành cũng có thể bị thay đổi... Vì vậy UBND Sông Lô cần có những biện pháp quy định, quy hoạch các hoạt động du lịch nhằm phát triển đồng bộ ở tất cả các mặt, các ngành, đảm bảo cuộc sống của người dân. Chúng ta có thể hy vọng rằng, với sự quan tâm giúp đỡ của các ngành, các cấp; với sự cố gắng nỗ lực của UBND huyện Sông Lô, các cơ quan, bộ phận trực tiếp quản lý, bảo vệ các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử; bộ phận trực tiếp tổ chức các lễ hội; sự đồng tình ủng hộ của toàn thể nhân dân, hoạt động du lịch của huyện Sông Lô sẽ có những bước phát triển, xứng đáng là điểm sáng về du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.

Như vậy, có thể thấy rằng tháp Bình Sơn là một công trình kiến trúc cổ, là một di sản văn hóa vật thể có ý nghĩa to lớn trong nền văn hóa dân tộc và sự nghiệp phát triển của huyện Sông Lô. Người viết muốn tìm hiểu về công tác bảo tồn và phát huy tháp thông qua các hoạt động phát triển tiềm năng du lịch, trên cơ sở đó sẽ học hỏi những kinh nghiệm quý báu và sẽ rút ra bài học phục cho công tác của mình sau này.

Tháp Bình Sơn ở Vĩnh Phúc, là nơi mà người viết được sinh ra và lớn lên, người viết muốn tìm hiểu về những nét văn hóa trên quê hương mình. Hơn nữa, người viết có cơ hội thực tập tại Phòng văn hóa huyện Sông Lô, là cơ quan quản lý tháp Bình Sơn nên người viết có thuận lợi trong việc thu thập tài liệu, sự hướng dẫn của các cán bộ tại phòng và sự thuận lợi trong việc đi khảo sát thực tế.

Đã có nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các cơ quan chức năng, các bạn học sinh, sinh viên tìm hiểu và nghiên cứu về tháp Bình Sơn. Ở đây người viết chỉ muốn nhấn mạnh đến công tác phát triển du lịch nhằm phát huy di tích lịch sử tháp Bình Sơn. Vì vậy, thông qua công trình khoa học này, người viết cũng muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của huyện nhà.

2. Đối tượng nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa tháp Bình Sơn - huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Phạm vi nghiên cứu.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là tháp Bình Sơn - thôn Bình Sơn - thị trấn Tam Sơn - huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Mục đích nghiên cứu.

Thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng công tác bảo tồn và phát triển hoạt động du lịch của di tích lịch sử văn hóa tháp Bình Sơn người viết muốn học hỏi kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo tồn và triển du lịch một di sản văn hóa. Trên cơ sở đó đề ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả trong công tác bảo tồn và phát triển du lịch di tích lịch sử văn hóa tháp Bình Sơn- huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu.

- Trình bày tầm quan trọng của văn hóa, của công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa đối với sự phát triển của đất nước.

- Giới thiệu về huyện Sông Lô và tháp Bình Sơn.

- Thực trạng trong công tác bảo tồn và hoạt động du lịch của di tích lịch sử văn hóa tháp Bình Sơn - huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao công tác bảo tồn và công tác phát triển du lịch di tích lịch sử văn hóa tháp Bình Sơn - huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Phương pháp điều tra.

- Phương pháp điền dã.

- Phương pháp điều tra Xã hội học.

- Phương pháp quan sát.

- Phương pháp phỏng vấn.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

7. Cấu trúc của bài khóa luận

Ngoài phần mở đầu và phần kết thúc, bài khóa luận gồm có ba phần:

Chương 1. Khái quát về huyện Sông Lô.

Chương 2. Tháp Bình Sơn với tiềm năng phát triển du lịch huyện Sông Lô.

Chương 3. Một số ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch của tháp Bình Sơn nói riêng và hoạt động du lịch của huyện Sông Lô nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn Sáu, “Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh”, nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.
2. Nhóm tác giả Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên), Phan Văn Tú, Nguyễn Thanh Xuân, “Giáo trình Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực”, nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
3. Hoàng Lĩnh, “Tạp chí Văn hóa, Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc”, nxb Vĩnh Phúc, 2009.
4. Quốc hội khoá XI, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Hội thảo khoa học “Vấn đề bảo vệ và phát huy di sản văn hóa với sự nghiệp đổi mới đất nước”, Hà Nội - 2003.
5. Trần Mạnh Thường, “Đình chùa, lăng tẩm nổi tiếng Việt Nam”, nxb Văn hóa thông tin, 1999.
6. Chu Quang Trứ, “Mỹ thuật Lý - Trần mỹ thuật phật giáo”, nxb Thuận Hóa, 1998.
7. Tạp chí Khảo cổ học 1-2, nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
8. Tạp chí Khảo cổ học 2, nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1979.
9. Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nxb Chính trị Quốc gia, 2003.
10. Tổng chủ biên Phan Trọng Luận, “Ngữ văn lớp 10”, tập 2, nxb Giáo dục, 2006.